

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021  
của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày  
14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ**

Thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 20), UBND huyện báo cáo kết quả tổng kết tình hình triển khai thực hiện và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian qua như sau:

### **I. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **1. Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện**

Công tác phổ biến, quán triệt, các chủ trương, mục tiêu, giải pháp của Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025 được các cấp ủy, phòng, ban ngành, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong huyện tập trung quan tâm chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, đảng viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức, có đầu tư về nội dung.

Công tác cụ thể hóa, sau khi Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động, Huyện ủy Tuy Phước đã xây dựng Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025, trên cơ sở UBND huyện đã ban hành Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 về Ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy Tuy Phước.

#### **2. Công tác thông tin, tuyên truyền**

Sau khi ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung của Kế hoạch, Chương trình hành động đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện, thông qua nhiều hình thức như: Đưa tin trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở; Trang thông tin điện tử của

huyện; các Hội nghị sinh hoạt định kỳ của các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền.

Công tác thông tin, tuyên truyền đi vào chiều sâu. Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở nhằm chuyển tải kịp thời nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động đến với người dân.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện thông qua các Hội nghị trực báo và các buổi làm việc với UBND các xã, thị trấn; đồng thời duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ và đột xuất khi cần thiết nhằm kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện Chương trình hành động.

## **II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu**

- Có 14 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đổi mới công nghệ sản xuất, đạt 140% so với Kế hoạch đề ra.<sup>1</sup>

- Hỗ trợ, xác lập mới 04 tổ chức về quyền sở hữu công nghiệp, đạt 200% so với Kế hoạch đề ra.<sup>2</sup>

- Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho 07 sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện, đạt 350% so với Kế hoạch đề ra.<sup>3</sup>

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng 04 nhãn hiệu hàng hóa nông sản trên địa bàn huyện, đạt 133,33% so với Kế hoạch đề ra.<sup>4</sup>

*(Có phụ lục bảng so sánh kết quả thực hiện kèm theo sau).*

### **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

***2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền đối với phát triển khoa học và công nghệ***

<sup>(1)</sup> Cụ thể: Công ty TNHH SX TM TH Tây Đô tại xã Phước Thành; Công ty TNHH XD nội thất Long Hưng Home, Hộ kinh doanh Hồ Văn Thương tại xã Phước Thuận; Công ty TNHH Bùi Minh Long, Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Lộc Tín, Công ty TNHH SX TM An Phú Mỹ tại xã Phước Lộc; Hộ kinh doanh Nguyễn Phúc Lâm tại xã Phước Sơn; Công ty TNHH SX TM Tân Phú Thịnh tại xã Phước Hòa; cơ sở sản xuất bánh phở Hoàng Lê tại thị trấn Tuy Phước; Công ty TNHH ĐT XD TM Anh Nguyễn tại thị trấn Diêu Trì; Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thông tại xã Phước Hưng, Công ty TNHH MTV Thương mại Minh Quân tại xã Phước Nghĩa, Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Hưng tại xã Phước Hưng, Công ty TNHH Sản Xuất Tổng Hợp Phúc An Khang tại xã Phước Sơn (đạt 140% so với Kế hoạch đề ra).

<sup>(2)</sup> Cụ thể: Gạo quê Phước Hưng tại xã Phước Hưng; Bánh truyền thống Thờa, Bánh trắng chị Phúc, Bánh trắng chị Thìn tại xã Phước Sơn (đạt 200% so với Kế hoạch đề ra).

<sup>(3)</sup> Cụ thể: Bánh ít lá gai Bà Dư tại thị trấn Tuy Phước; Yên sào Năm Công tại xã Phước Sơn; Nấm Đông trùng hạ thảo khô Lộc Tín, Bột Diếp cá Lộc Tín tại xã Phước Lộc, Yên sào Hải Yên, Lươn Long Vinh tại xã Phước Nghĩa; Tương ớt, sa tế Magic Ngon tại xã Phước An (đạt 350% so với Kế hoạch đề ra).

<sup>(4)</sup> Cụ thể: Gạo quê Phước Hưng của HTX nông nghiệp Phước Hưng tại xã Phước Hưng; Bánh truyền thống Thờa, Bánh trắng chị Phúc, Bánh trắng chị Thìn tại xã Phước Sơn (đạt 133,33% so với Kế hoạch đề ra).

- Tổ chức phổ biến, quán triệt về vị trí, tầm quan trọng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong giai đoạn hiện nay đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn huyện.

- Tập trung lãnh đạo xây dựng các chương trình, dự án, các nhiệm vụ, giải pháp với những nội dung cụ thể, khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm các nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Xây dựng các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, chủ động và tích cực tham gia phát triển khoa học và công nghệ cao để khoa học và công nghệ trở thành nền tảng, động lực phát triển kinh tế - xã hội.

## **2.2. Triển khai đồng bộ các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ**

### *a) Về khoa học xã hội và nhân văn*

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo tồn và Phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện; duy trì, phát triển có hiệu quả hoạt động của Hội đánh bài chòi dân gian huyện, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ đánh bài chòi phù hợp với yêu cầu mới; phát triển mạnh mẽ phong trào hô, hát bài chòi dân gian và tổ chức tập huấn hô, hát bài chòi cho các địa phương.<sup>5</sup>

Thực hiện có hiệu quả Đề án Bảo tồn và phát huy các lò võ cổ truyền tiêu biểu của tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ Võ cổ truyền trên địa bàn huyện. Đặc biệt, là CLB võ thuật Chùa Long Phước trở thành nơi thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể Võ cổ truyền Bình Định và phục vụ du khách đến tham quan.

Hiện nay, toàn huyện có 17 di tích lịch sử được xếp hạng và công nhận, thường xuyên phối hợp với các địa phương và trường học để chăm sóc bảo vệ và phát huy giá trị các di tích này. Đã thực hiện trùng tu, tôn tạo các di tích trên địa bàn huyện như di tích vụ thám sát Nho Lâm, di tích lịch sử Mộ Lê Đại Cang, di tích lịch sử Đình làng Vinh Thạnh, di tích vụ thám sát Vinh Quang, mộ Lê Công Miễn, mộ Nguyễn Diêu, đầu tư xây dựng khuôn viên biểu diễn nghệ thuật Tuồng (hát bội) tại Đền thờ Danh nhân văn hóa Đào Tấn. Phối hợp với Bảo tàng Bình Định tiến hành kiểm kê 07 di tích trên địa bàn huyện để sưu tầm, nghiên cứu lập hồ sơ công nhận di tích (Đình An Cửu, Đình Bảo An, Núi Kỳ Sơn, Núi Hòn Vồ, Phế tích tháp Xuân Mỹ, Phế tích tháp Khánh Vân, Phế tích thành Thị Nại). Có một số di tích thu hút du khách đến tham quan nhiều như di tích Tháp Bánh Ít, Tháp Bình Lâm, di tích Chùa Bà Nước Mặn, Lễ hội Chùa bà cảng thị nước mặn, ...

### *b) Về khoa học tự nhiên*

(<sup>5</sup>) Đến nay trên địa bàn huyện có 01 câu lạc bộ bài chòi cấp huyện, 04 câu lạc bộ bài chòi cấp xã, 02 câu lạc bộ bài chòi trong trường học, các câu lạc bộ này đều được huyện hỗ trợ bộ thể bài và một số dụng cụ phục vụ cho việc tập luyện và biểu diễn. Ngoài ra, còn có 02 Đoàn nghệ thuật tuồng không chuyên của huyện vẫn đang duy trì hoạt động.

- Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu. Các hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên và thực hiện nhân ngày Khí tượng thế giới, ngày Nước thế giới và ngày Môi trường thế giới, chiến dịch Giờ trái đất . . . góp phần nâng cao nhận thức đến hành động trong cấp ủy, chính quyền, các ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và quần chúng nhân dân trong thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác khai thác, sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường hàng năm.

- Tổ chức vận hành hệ thống phần mềm tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng.

### c) Về khoa học nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu, cụ thể:

+ Trồng trọt: Đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, sạch, hữu cơ thích ứng với biến đổi khí hậu và gắn với liên kết chuỗi giá trị nông sản đối với cây lúa.<sup>6</sup>

+ Chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển các đối tượng nuôi chủ lực của huyện: heo, bò, gà.<sup>7</sup>

<sup>(6)</sup> Thực hiện chuyển giao kỹ thuật và nhân rộng thực hiện các quy trình canh tác lúa tiên tiến như: Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), thâm canh cây lúa cải tiến (SRI) vào sản xuất cây lúa, góp phần hạn chế sâu bệnh, nâng cao năng suất, giảm chi phí và bảo vệ môi trường; đến nay, tỷ lệ diện tích lúa có áp dụng IPM đạt trên 70% diện tích; áp dụng quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) đạt trên 1.000 ha, đạt 71,43%. UBND huyện đã phê duyệt hỗ trợ 2 kế hoạch ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất (sử dụng công nghệ Drone - máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật) với tổng diện tích 235,26 ha/1.021 hộ với tổng số tiền đề nghị hỗ trợ 243.258.840 đồng. Xây dựng và nhân rộng các dự án cánh đồng liên kết, cánh đồng lớn với các doanh nghiệp sản xuất lúa giống với các công ty là 950 ha, thu mua cung ứng được hơn 4.000 tấn mang lại lợi nhuận tăng thêm cho nông dân hơn 9 tỷ đồng, hình thành và phát triển ổn định các vùng sản xuất lúa giống tập trung trên địa bàn huyện; Đối với rau (phối hợp với các địa phương duy trì và phát triển 02 vùng sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGap ở xã Phước Hiệp và xã Phước Sơn tổng diện tích 15 ha, có 308 hộ dân tham gia; duy trì nhãn hiệu “Lá lành” tại xã Phước Hiệp, đã kết nối tiêu thụ trong hệ thống siêu thị và các quầy bán rau an toàn trên địa bàn huyện và nội thành thành phố Quy Nhơn với sản lượng tiêu thụ ổn định bình quân trên 6 - 7 tấn/tháng. Chuyển giao các mô hình ứng dụng công nghệ cao phù hợp như tưới thấm, tưới phun sương, áp dụng kỹ thuật canh tác an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng thương hiệu cho các vùng chuyên canh trọng điểm, vùng trồng rau an toàn với 300 ha, tập trung ở các xã: Phước Hiệp, Phước Nghĩa, Phước Lộc, Phước An, Phước Hưng, Phước Sơn, Phước Quang, Phước Thuận, Phước Nghĩa, thị trấn Diêu Trì, thị trấn Tuy Phước. Tổ chức tập huấn quy trình canh tác rau an toàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tuân thủ các quy định trong canh tác rau theo hướng an toàn. Đã tổ chức tập huấn 18 lớp với 940 lượt nông dân tham gia; Đối với Hoa (đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ trồng hoa tiên tiến, sử dụng các giống hoa mới có giá trị, phù hợp với thị hiếu đối với từng vùng trồng hoa chuyên canh để tăng giá trị gia tăng. Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt đề án phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm, xã Phước Hòa. Có 201 hộ trồng hoa, tổng diện tích hoa 7,55 ha, hàng năm xuất khoảng 61.000 chậu hoa, ước đạt 8,3 tỷ đồng/năm. Cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của các Sở, ngành của tỉnh, huyện Tuy Phước đã tập trung xây dựng thành công 11 mô hình trồng hoa kiếng; Năm 2022 đã thành lập HTX hoa kiếng Bình Lâm, gồm 10 thành viên, vốn góp 100 triệu đồng, đến nay phát triển lên 13 thành viên; Tổ chức 02 đợt đi tham quan học tập kinh nghiệm: đợt 01 chọn 06 hộ dân đi vào Đồng Tháp và Bến Tre để học tập kinh nghiệm sản xuất hoa cây kiếng, đợt 02 chọn 09 hộ đi vào Làng Hoa Sa Đéc học kinh nghiệm cây giống cấy mô; đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT 640 đến thắp Bình Lâm, chỉnh trang lại các tuyến đường trong khu vực làng nghề. Hỗ trợ HTX xây dựng các mô hình trồng hoa ứng dụng công nghệ cao như: Trồng hoa trong nhà màng, tổ chức từ 1 - 2 lớp đào tạo nghề về trồng, chăm sóc và tạo dáng hoa cây cảnh. Đã lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 làng nghề trồng hoa Bình Lâm để làm cơ sở đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thuộc Đề án Phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm được phê duyệt; năm 2024 UBND tỉnh Bình Định đã công nhận lại “Làng nghề trồng hoa Bình Lâm” theo Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 12/6/2024.

<sup>(7)</sup> Cụ thể: Đối với bò (Số lượng đàn bò đạt 16.000 con, trong đó bò thịt chất lượng cao 4.665 con, chiếm 30% tổng đàn, tỷ lệ bò lai đạt trên 90% (KH 2025 90%) so tổng đàn. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ giai đoạn 2021 - 2025 gắn với phát huy nhãn hiệu “Bò thịt chất lượng cao Bình Định” nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao, các giống bò thịt chất lượng cao đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho người chăn nuôi bò); Đối với heo (Đạt 36.000 con, sản lượng thịt lợn 4.552,5 tấn. Chuyển dần từ chăn nuôi heo nhỏ lẻ nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi heo phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát, áp dụng

+ Thủy sản:

Về khai thác hải sản: Tổ chức tốt khai thác hải sản bền vững, bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản, đạt mức tăng trưởng vừa phải, chú trọng đến nâng cao chất lượng bảo quản sản phẩm sau khai thác nhằm tăng giá trị, giảm tổn thất sau thu hoạch;

Về nuôi trồng thủy sản: Đối với diện tích dưới đê Đông thuộc vùng hạ triều diện tích khoảng 790 ha, phát triển nuôi thâm thiện với môi trường, đa dạng hóa vật nuôi thủy, hải sản vùng dưới đê gắn phát triển du lịch sinh thái trên đầm Thị Nại. Đối với diện tích khoảng 80 ha trên đê Đông thuộc vùng cao triều phát triển theo hình thức nuôi thâm canh, bán thâm canh trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất và đảm bảo môi trường sinh thái; xây dựng các chi Hội nuôi có nội quy, quy chế quản lý cộng đồng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật trong quá trình nuôi; tăng cường sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, phòng trừ dịch bệnh); Triển khai 01 ha nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn siêu thâm canh bằng công nghệ cao tại xã Phước Hòa, lợi nhuận thu được 300 triệu đồng/ha/năm, hạn chế dịch bệnh phát sinh, giảm thiểu chất thải ra môi trường xung quanh; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức lớp tập huấn nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ cao Semi-Biofloc cho người nuôi tôm 04 xã ven đầm Thị Nại.

+ Lâm nghiệp: Tăng cường quản lý diện tích đất lâm nghiệp 2.713,058 ha; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng bằng áp dụng công nghệ nuôi cấy mô giống cây trồng lâm nghiệp, cây giống lâm nghiệp mới. Trên địa bàn huyện có 02 cơ sở ứng dụng sản xuất nuôi cấy mô để ươm giống cây lâm nghiệp, cây giống sản xuất (*Công ty giống lâm nghiệp Vũ Hà và Doanh nghiệp giống cây trồng Nguyễn Hạnh*), công suất sản xuất 16 triệu cây mô mầm/năm, cây giống sản xuất ra được người tiêu thụ đánh giá cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu trồng rừng của các địa phương. Khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng các công nghệ mới để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng cây giống. Triển khai ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động theo dõi diễn biến rừng như phân mềm theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp, phân mềm theo dõi ảnh vệ tinh theo thời gian thực; ứng dụng hệ thống cảnh báo sớm cháy rừng, phát hiện điểm cháy; các phân mềm thống kê vi phạm, quản lý động vật rừng.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp; tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cụ thể:

---

*tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bình tuyển chất lượng đàn heo giống phẩm cấp giống bố mẹ nhằm loại thải giống kém chất lượng, không có lý lịch, nguồn gốc rõ ràng. Kiểm tra đánh giá chất lượng tinh heo đực giống tham gia phối giống nhân tạo trên địa bàn huyện. Tập huấn, hướng dẫn hộ chăn nuôi công tác giống, kỹ thuật chăn nuôi theo hướng nạc hóa đàn heo); Đối với gà (Đạt 2.660.000 con, trong đó chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm 40%. Đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà hiện đại, tiên tiến, tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm; Ứng dụng công nghệ 4.0 tại 02 trang trại chăn nuôi "Gà Minh Dư" tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm tiếp tục được phát triển. Trang trại đã thực hiện thành công lai tạo, chọn giống "3 tổ hợp lai các giống gà nội Minh Dư Bình Định (MD1.BĐ, MD2.BĐ, MD3.BĐ)". Các tổ hợp này đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới; Bộ Khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cao).*

+ UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ thực hiện 07 cánh đồng, dự án liên kết sản xuất lúa giống.<sup>8</sup> Đến hết vụ Đông Xuân 2022 - 2023, các dự án này đã kết thúc hỗ trợ, người nông dân tự duy trì sản xuất.

+ UBND huyện phê duyệt 02 kế hoạch liên kết và sản xuất lúa giống thời gian 03 vụ sản xuất, bắt đầu từ vụ Đông Xuân 2022 - 2023 tại 02 Hợp tác xã nông nghiệp tại xã Phước Sơn<sup>9</sup> và 02 kế hoạch hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất là phun thuốc BVTV bằng công nghệ DRON trên đồng ruộng trong vụ Đông Xuân 2022 - 2023.<sup>10</sup>

- Tăng cường công tác nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, cụ thể:

+ Thực hiện chuyển giao kỹ thuật và nhân rộng thực hiện các quy trình canh tác lúa tiên tiến như: Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), thâm canh cây lúa cải tiến (SRI) vào sản xuất cây lúa, góp phần hạn chế sâu bệnh, nâng cao năng suất, giảm chi phí và bảo vệ môi trường. Hiện nay, sử dụng 99% giống lúa cấp xác nhận để gieo sạ; các loại cây trồng cạn như, lạc, ngô... trồng mới sử dụng giống đúng tiêu chuẩn. Thông qua việc chuyển giao KHKT, nhiều giống cây trồng mới đã được đưa vào sản xuất, như: BC15, VNR20, Q5, Đài Thơm 8,... đã khẳng định được ưu thế vượt trội, mang lại năng suất, sản lượng và giá trị kinh tế cao.

+ Phát triển đàn bò: Tiếp tục sử dụng tinh bò Zêbu để lai tạo nâng cao chất lượng đàn bò; đồng thời tổ chức phối giống tinh bò đực giống cao sản chuyên thịt như BBB, Red Angus ... cho đàn bò cái nền lai để tạo ra những con lai nuôi thịt chất lượng cao, tỷ lệ bò lai ước đạt 90%; số lượng bê thịt chất lượng cao được sinh ra mỗi năm đảm bảo hiệu quả cho phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ trên địa bàn huyện, đàn bê lai sinh ra phát triển tốt. Các giống bò thịt thuộc dự án chăn nuôi bò chất lượng cao tăng trọng nhanh, khả năng sử dụng thức ăn tốt, phẩm chất thịt chất lượng, tỷ lệ thịt xẻ đạt cao, mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

+ Phát triển đàn heo: Số lượng đàn heo đạt 39.200 con; tỷ lệ heo hướng nạc chiếm 90% tổng đàn. Chuyển dần từ chăn nuôi heo nhỏ lẻ nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi heo phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, đưa các giống lợn ngoại cao sản vào sản xuất trực tiếp.

+ Phát triển chăn nuôi gà: Trên địa bàn huyện hiện có Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dur với tổ hợp gà giống 1 ngày tuổi gồm: MD1.BĐ, MD2.BĐ, MD3.<sup>11</sup>

<sup>(8)</sup> Trong đó 04 cánh đồng lớn với diện tích 420 ha (Phước Hưng: 100 ha, Phước Quang: 120 ha, Phước Sơn: 100 ha, Phước Lộc: 100 ha) và 03 dự án liên kết sản xuất giống với diện tích 326 ha (Phước Hiệp: 126 ha, Phước Thắng: 100 ha, Phước Thuận: 100 ha)

<sup>(9)</sup> Với diện tích 47,5 ha (HTX NN Phước Sơn I: 25 ha, HTX NN Phước Sơn II: 22,5 ha)

<sup>(10)</sup> Tại xã Phước Hưng và xã Phước Quang, với diện tích 235,26 ha (Phước Hưng: 149 ha, Phước Quang: 86,26 ha).

<sup>(11)</sup> Công ty chọn tạo và sản xuất đã được Hội Nông dân Việt Nam cấp Giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc, Bộ NN&PTNT cấp Giấy chứng nhận tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới. Công ty sản xuất hơn 100 triệu con/năm, chiếm 20% thị phần giống gà ta trong cả nước, góp phần cung ứng giống gia cầm cho thị trường trong nước đảm bảo an toàn dịch bệnh và xuất khẩu.

+ Phối hợp tổ chức tập huấn nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ cao nuôi tôm 2-3 giai đoạn, nuôi tôm theo công nghệ Semi-Bioloc cho người nuôi tôm 4 xã ven đầm Thị Nại. Triển khai 01 ha nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn siêu thâm canh bằng công nghệ cao tại xã Phước Hòa đạt hiệu quả kinh tế cao.

+ Trên địa bàn huyện hiện có 02 đơn vị đang ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất cây nuôi cấy mô về giống lâm nghiệp (Công ty giống lâm nghiệp Vũ Hà và Doanh nghiệp giống cây trồng Nguyễn Hạnh), công suất sản xuất 16 triệu cây mô mầm/năm, cây giống sản xuất ra được người tiêu thụ đánh giá cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu trồng rừng của các địa phương.

- Xây dựng vùng sản xuất trồng trọt tập trung theo hướng an toàn và áp dụng công nghệ cao như: Trồng theo hướng hữu cơ, VietGap, hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động gắn với tiêu thụ sản phẩm.<sup>12</sup>

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Đến nay, trên địa bàn huyện đã được phê duyệt công nhận 46 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP hạng 3 sao, đang đề xuất nâng hạng 02 sản phẩm đạt tiêu chuẩn hạng 4 sao. Chương trình OCOP đã đạt được những kết quả tích cực, tạo ra những chuyển biến mới, sử dụng nguồn nguyên liệu và lao động tại chỗ ở địa phương góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập nông thôn và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Thông qua chương trình OCOP, các sản phẩm địa phương đã có nhiều chuyển biến về chất lượng, bao bì nhãn mác, bộ nhận diện thương hiệu, quy mô sản xuất; thị trường bán sản phẩm trước đây chủ yếu là tại địa phương nhưng nay đã được mở rộng, đưa vào đại lý, siêu thị ở nhiều tỉnh, thành phố khắp cả nước.

Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp chuyên ngành theo sản phẩm, ngành hàng có lợi thế, có vùng nguyên liệu trên cơ sở tự nguyện, có nhu cầu của địa phương, Đến nay trên địa bàn huyện đã thành lập mới 03 HTXNN.<sup>13</sup>

Tăng cường tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm OCOP. Tham gia Hội chợ sản phẩm OCOP định kỳ hằng năm.

#### *d) Về khoa học kỹ thuật và công nghệ*

Những năm qua, công tác khuyến công trên địa bàn huyện đạt được những kết quả khả quan, chú trọng hỗ trợ công nghiệp nông thôn phát triển, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Huyện đã hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện xây dựng Đề án khuyến công nhằm đổi mới công nghệ sản xuất. Qua đó, góp phần hỗ trợ nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất

<sup>(12)</sup> Cụ thể: Diện tích trồng rau đến năm 2023: 2.150 ha (trong đó: 300 ha rau an toàn, 15 ha rau chứng nhận VietGAP, đạt 100% kế hoạch mục tiêu năm 2025). Năng suất bình quân 165 tạ/ha, sản lượng dự kiến hơn 35.000 tấn/năm. Trong đó Sản lượng rau đạt chuẩn VietGAP 250 tấn/năm, sản lượng rau qua nhà sơ chế đóng gói thương hiệu “Lá lành” để tiêu thụ vào thị trường ổn định 85 tấn/năm chiếm 34%, địa điểm tiêu thụ tại Coopmart Quy Nhơn, Coopmart An Nhơn, Go, MegaMarket, các chợ đầu mối tại nội thành Quy Nhơn. Sản lượng còn lại người dân tự tiêu thụ tại các chợ trong và ngoài huyện.

<sup>(13)</sup> HTXNN hữu cơ Lộc Tín (Phước Lộc), HTX Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ nông nghiệp Hưng Lộc và HTX dịch vụ hoa cây kiểng Bình Lâm (Phước Hòa).

kinh doanh phát triển, đóng góp giá trị sản xuất công nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu nhập.

Kết quả có 14 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị.<sup>14</sup>

*đ) Về khoa học y dược*

Đã nghiên cứu và triển khai ứng dụng 12 đề tài nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe của người dân, giúp cải thiện cuộc sống và trang bị kiến thức cho người dân về các bệnh phổ biến hiện nay; đồng thời, cũng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tạo sự tin tưởng, an tâm cho người dân khi đến khám tại Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước.<sup>15</sup>

Bên cạnh đó, Trung tâm Y tế Tuy Phước đã đưa phần mềm Vittel- His ứng dụng vào công tác khám bệnh, chữa bệnh tại TTYT và phòng khám KV Phước Hòa. Đồng thời, phần mềm His-lite cũng được triển khai sử dụng vào công tác khám bệnh, chữa bệnh cho 13 Trạm Y tế xã, thị trấn; Ứng dụng phần mềm khám chữa bệnh từ xa “Bác sĩ cho mọi nhà” vào 6 Trạm Y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuy Phước và triển khai hệ thống bốc số tự động, gọi bệnh nhân theo hệ thống tự động.

*e) Phát triển công nghệ thông tin của huyện*

Tất cả các phòng, ban, ngành trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã triển khai sử dụng Hệ thống văn phòng điện tử để xử lý công việc; 100% lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn đều sử dụng chữ ký số chuyên dùng để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng, ngoài ra các chuyên viên tại Văn phòng HĐND&UBND huyện và một số phòng ban liên quan cũng đã sử dụng chữ ký số chuyên dùng để xử lý công việc trên môi trường mạng; 100% các cơ quan nhà nước, đoàn thể từ cấp huyện đến cấp xã và cá nhân lãnh đạo thực hiện ký số văn bản điện tử, gửi, nhận trên môi trường mạng thay thế văn bản giấy (trừ các văn bản mật theo quy định). Đã triển

<sup>(14)</sup> Cụ thể: Công ty TNHH SX TM TH Tây Đô tại xã Phước Thành; Công ty TNHH XD nội thất Long Hưng Home, Hộ kinh doanh Hồ Văn Thương tại xã Phước Thuận; Công ty TNHH Bùi Minh Long, Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Lộc Tín, Công ty TNHH SX TM An Phú Mỹ tại xã Phước Lộc; Hộ kinh doanh Nguyễn Phúc Lâm tại xã Phước Sơn; Công ty TNHH SX TM Tân Phú Thịnh tại xã Phước Hòa; cơ sở sản xuất bánh phở Hoàng Lê tại thị trấn Tuy Phước; Công ty TNHH ĐT XD TM Anh Nguyễn tại thị trấn Diêu Trì; Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thông tại xã Phước Hưng, Công ty TNHH MTV Thương mại Minh Quân tại xã Phước Nghĩa, Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Hưng tại xã Phước Hưng, Công ty TNHH Sản Xuất Tổng Hợp Phúc An Khang tại xã Phước Sơn với tổng số tiền: 6.648.650.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ sáu trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

<sup>(15)</sup> Cụ thể: Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính điều trị tại khoa nhi; Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về tập thể dục của người bệnh đái tháo đường type 2; Đánh giá kết quả chăm sóc sau mổ gãy xương cẳng chân tại khoa ngoại tổng hợp; Nghiên cứu hiệu quả tê tủy sống chọn lọc một bên bằng bupivacain ưu trương trong phẫu thuật chi dưới; Tình hình tăng huyết áp và kiến thức, thực hành về bệnh tăng huyết áp của người dân có độ tuổi từ 40 trở lên tại huyện Tuy Phước; Đánh giá tình hình nhiễm virus SARS-CoV-2 ở phụ nữ mang thai và ảnh hưởng của virus SARS-CoV-2 lên mẹ và thai nhi ở phụ nữ mang thai trên địa bàn huyện; Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân có hội chứng chồng lấp hen BPTNMT tại khoa hồi sức cấp cứu; Kiến thức, thái độ và hành vi về sức khỏe sinh sản và một số yếu tố có liên quan của học sinh Trường THPT số 1 Tuy Phước; Nghiên cứu hiệu quả sử dụng kháng sinh và corticoid trong điều trị viêm phổi ở trẻ em dưới 5 tuổi; Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ, thực hành tự chăm sóc bản thân của bệnh nhân đái tháo đường tupe 2; Đánh giá kết quả phẫu thuật khâu nối đứt gân duỗi bàn tay tại khoa Ngoại; Khảo sát mô hình bệnh tật tại khoa Ngoại.



khai thực hiện hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và điều hành (Idesk), chữ ký số tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở do UBND huyện quản lý, tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm, bàn giao chữ ký số tổ chức và cá nhân đối với 52 đơn vị trường học.

Đã triển khai lắp đặt hệ thống họp trực tuyến từ Huyện ủy về các xã, thị trấn; nâng cấp đường truyền hội nghị trực tuyến từ cáp quang sang đường truyền số liệu chuyên dùng từ cấp huyện về đến cấp xã; đầu tư đồng bộ trang thiết bị tại bộ phận một cửa cấp xã và cấp huyện; đã thực hiện đầu tư Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với 06 xã, thị trấn, đang thực hiện đầu tư cho 07 xã còn lại; đầu tư các thiết bị để triển khai phòng họp không giấy cho HĐND&UBND huyện; hoàn thành và đưa vào hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử của 13 xã thị trấn. Đầu tư mới các trang thiết bị tại bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã đã đáp ứng được yêu cầu giải quyết công việc và phục vụ tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Nâng cấp đường truyền internet tại bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã (*mỗi đường truyền có tốc độ là 200Mbps*).

Hiện nay, các cơ quan chuyên môn của huyện đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 do UBND huyện ban hành. Công tác duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo yêu cầu theo quy định. Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi áp dụng Hệ thống của huyện cơ bản thực hiện đúng theo trình tự của các quy trình mà Hệ thống quản lý chất lượng đề ra. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi áp dụng của Hệ thống đã kiểm soát được toàn bộ quá trình giải quyết công việc mà cơ quan, đơn vị mình áp dụng.

### ***2.3. Ứng dụng chuyển giao công nghệ cao, công nghệ ưu tiên của huyện***

Xây dựng vùng sản xuất trồng trọt theo hướng an toàn và áp dụng công nghệ cao, cụ thể: 300 ha rau an toàn và 15 ha rau chứng nhận VietGap.

Phát triển chăn nuôi quy mô trang trại ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, cụ thể: Ứng dụng công nghệ cao để đầu tư, nâng cấp xây dựng trang trại chăn nuôi heo tự động, khép kín, thân thiện với môi trường; Phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ, giai đoạn 2021-2025 gắn với phát huy nhãn hiệu “*Bò thịt chất lượng cao Bình Định*” nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao, các giống bò thịt chất lượng cao đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho người chăn nuôi bò; Ứng dụng công nghệ 4.0 tại 02 trang trại chăn nuôi “*Gà Minh Du*” mang tầm quốc tế, tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tiếp tục phát triển nhãn hiệu “*Gà Minh Du*” mang tầm quốc tế, hướng đến xuất khẩu.

#### ***2.4. Xây dựng, phát triển thị trường khoa học và công nghệ***

Triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao; thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa theo hướng hiện đại, hiệu quả cao với quy mô phù hợp theo từng ngành hàng, sản phẩm và thị trường.

Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho 07 sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện và xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở cho 01 sản phẩm.<sup>16</sup>

#### ***2.5. Tiếp tục đổi mới cơ chế về tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ***

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được UBND huyện quan tâm. Triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ CBCCVC ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 03 lớp bồi dưỡng kỹ năng khai thác thông tin từ các hệ thống thông tin của tỉnh xây dựng phục vụ hoạt động chuyên môn của cán bộ, công chức cấp huyện, xã. Tổ chức 06 tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức cấp xã, tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp về kỹ năng số ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến. Tổ chức 04 lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông thuộc Dự án 6 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023-2024 trên địa bàn huyện.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những kết quả tích cực**

Từ khi triển khai thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025, huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện về phát triển khoa học và công nghệ đã được các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn huyện hưởng ứng và tích cực triển khai thực hiện. Các tiến bộ khoa học và công nghệ từng bước được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh, hành chính, giáo dục, y tế, nông nghiệp, công nghiệp... Qua đó góp phần tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, nâng cao chỉ số cải cách hành

<sup>(16)</sup> Cụ thể: Bánh ít lá gai Bà Dư tại thị trấn Tuy Phước; Yên sào Năm Công tại xã Phước Sơn; Nấm Đông trùng hạ thảo khô Lộc Tín, Bột Diếp cá Lộc Tín tại xã Phước Lộc, Yên sào Hải Yên, Lươn Long Vinh tại xã Phước Nghĩa; Tương ớt, sa tế Magic Ngon tại xã Phước An; Tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm “Gạo Quê Phước Hưng” tại xã Phước Hưng.

chính của huyện. Đặc biệt, đã nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về sức mạnh của khoa học và công nghệ trong thời đại hiện nay và góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân**

Nhìn chung, tình hình triển khai thực hiện thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Huyện ủy về phát triển khoa học và công nghệ trên địa huyện có những mặt chuyên biến tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại, hạn chế như sau:

- Công tác đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ và xây dựng đề tài trong các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chủ yếu còn tập trung cho công tác chuyên môn.

- Một số xã, thị trấn chưa chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, chưa thực sự chủ động trong việc đề xuất các mô hình có khả năng ứng dụng tại địa phương.

- Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ còn nhiều hạn chế; Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất ở các doanh nghiệp trên địa bàn huyện còn hạn chế, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ít quan tâm đến hoạt động nghiên cứu.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên, cụ thể:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền còn chưa nhận thức đúng mức về vai trò then chốt của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, thiếu các giải pháp chỉ đạo cụ thể để đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ tại đơn vị, địa phương.

- Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa thật sự quan tâm và đầu tư kinh phí vào để ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nên chất lượng sản phẩm chưa cao, giá thành sản phẩm thiếu tính cạnh tranh.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN ĐẾN**

### **1. Phương hướng thực hiện**

Tiếp tục ứng dụng các thành tựu khoa học – công nghệ, tạo nền tảng phát triển nhanh, bền vững; đưa khoa học và công nghệ thành động lực phát triển kinh tế tri thức, đáp ứng với yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về “Phát triển khoa học và công

nghe tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn huyện, UBND huyện tăng cường chỉ đạo các ngành chức năng và UBND các xã, thị trấn tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch của Huyện ủy và Kế hoạch của UBND huyện, trong đó cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

### **2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với phát triển khoa học và công nghệ**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt về vị trí, tầm quan trọng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong giai đoạn hiện nay đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn huyện.

- Tập trung lãnh đạo xây dựng các chương trình, dự án, các nhiệm vụ, giải pháp với những nội dung cụ thể, khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm các nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Xây dựng các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, chủ động và tích cực tham gia phát triển khoa học và công nghệ cao để khoa học và công nghệ trở thành nền tảng, động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và báo cáo theo định kỳ; tham mưu, đề xuất, bổ sung những giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ đề ra; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện vào năm 2025.

### **2.2. Triển khai đồng bộ ứng dụng khoa học và công nghệ về khoa học xã hội và nhân văn**

- Cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định cơ chế phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, kiến trúc đặc thù của huyện Tuy Phước và của dân tộc Việt Nam.<sup>17</sup>

### **2.3. Về khoa học tự nhiên**

- Cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ cho công tác quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên của huyện gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

- Ứng dụng các công nghệ mới trong cảnh báo các nguy cơ về môi trường. Tăng cường năng lực dự báo thiên tai và biến đổi khí hậu để có kế hoạch ứng phó kịp thời, hiệu quả.

---

(17) Võ cổ truyền, Hát bội Tuy Phước Bình Định là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, Tháp Bình Lâm là Di tích Lịch sử Văn hóa - Kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia và Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại,...).

## **2.4. Về khoa học nông nghiệp**

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp; tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; về tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp và đưa vào ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; về truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực gắn với xuất khẩu của huyện.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đang hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Đề xuất xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp có quy mô lớn đầu tư, hoạt động tại các vùng chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện.

## **2.5. Về khoa học kỹ thuật và công nghệ**

- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ.

## **2.6. Về khoa học y dược**

- Triển khai các ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong y học để chẩn đoán và điều trị bệnh; bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Khai thác ứng dụng các mô hình và giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về y tế như quản lý dược phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **2.7. Phát triển công nghệ thông tin của huyện**

- Triển khai các nhiệm vụ xây dựng, phát triển công nghệ thông tin của huyện, đáp ứng được các yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Kết nối dịch vụ công trực tuyến của huyện với hạ tầng thanh toán số quốc gia đảm bảo đồng bộ, thống nhất, dùng chung và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp.

- Khai thác và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ ở một số lĩnh vực gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện như: Hạ tầng kỹ thuật Quản lý đô thị, Quy hoạch kiến trúc, Du lịch, Giao thông đồng bộ với Hạ tầng xã hội.

- Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho CBCCVC cấp xã.
- Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho tổ công nghệ số cộng đồng.
- Rà soát đầu tư nâng cấp hệ thống mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các phòng ban huyện.
- Rà soát đánh giá hệ thống mạng đảm bảo an toàn thông tin cấp xã.
- Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho CBCCVC cấp huyện.
- Tiếp tục triển khai thực hiện các tiêu chí đạt huyện NTM nâng cao lĩnh vực thông tin truyền thông.

### **2.8. Ứng dụng chuyển giao công nghệ cao, công nghệ ưu tiên của huyện**

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành xuất khẩu chủ lực của huyện, mở rộng tiêu thụ hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại địa phương.

- Xây dựng vùng sản xuất trồng trọt tập trung theo hướng an toàn và áp dụng công nghệ cao như: Trồng theo hướng hữu cơ, VietGap, hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động gắn với tiêu thụ sản phẩm; phát triển chăn nuôi quy mô trang trại ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGap, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

### **2.9. Xây dựng, phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

- Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao; thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa theo hướng hiện đại, hiệu quả cao với quy mô phù hợp theo từng ngành hàng, sản phẩm và thị trường.

- Triển khai hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, in nhãn hiệu, bao bì và đăng ký, xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực trên địa bàn huyện.

### **2.10. Tiếp tục đổi mới cơ chế về tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ:**

- Thực hiện tốt chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, tôn vinh đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là nhân lực công nghệ thông tin, kỹ thuật công nghệ, du lịch, công nghiệp công nghệ cao; chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý... Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức trẻ, tạo môi trường, điều kiện hoạt động để trí thức nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến.

- Nâng cao hiệu quả các phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ở mọi lĩnh vực, với sự tham gia của mọi đối tượng, đặc biệt là phong trào sáng tạo trong công nhân, nông dân, thanh thiếu niên.

- Tiếp nhận chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Kiến nghị các cấp, các ngành cần chú trọng phân bổ nguồn kinh phí đầu tư khoa học và công nghệ để đầu tư phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Trên đây là Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định, UBND huyện kính báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&CN (b/c);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**

**Phụ lục**

**Bảng so sánh kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện Tuy Phước)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2025</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>Tỷ lệ đạt được</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Có ít nhất 10 doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ	10	14	140%	
2	Hỗ trợ, xác lập mới ít nhất 02 tổ chức, cá nhân là nông dân về quyền sở hữu công nghiệp	2	4	200%	
3	Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc ít nhất 02 sản phẩm chủ lực của huyện	2	7	350%	
4	Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng mới 3 - 5 nhãn hiệu hàng hóa nông sản cho nông dân	3-5	4	133,33%	